

Số: /NQ-HĐND Tuyên Quang, ngày tháng 05 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản  
tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến Luật Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;*

*Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy hoạch điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Xét Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 42/BC-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Bổ sung vào Quy hoạch điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 tháng 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy hoạch điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/NQ-HĐND các nội dung sau:**

1. Bổ sung vào điểm 2.2, mục 2 Quy hoạch điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, Điều 1 và Biểu số 01 Nghị quyết số 14/NQ-HĐND: 04 khu vực mỏ mới thuộc nhóm khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường với diện tích 141,8 ha và 5,88 ha mở rộng diện tích khai thác của 02 khu vực mỏ đã được cấp phép, bao gồm:

a) Bổ sung 04 khu vực mỏ mới vào nhóm khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường:

- Khu vực mỏ đá granit Y Bằng thuộc xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn và phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang với diện tích 12,2 ha.

- Khu vực mỏ đất sét Kỳ Lãm 1 thuộc phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang diện tích 15,9 ha.

- Khu vực mỏ đá phiến Trung Thành 4 thuộc xã Thành Long, huyện Hàm Yên diện tích 65 ha.

- Khu vực mỏ đá phiến Thành Công thuộc xã Thành Long, huyện Hàm Yên diện tích 48,7 ha.

b) Mở rộng diện tích khai thác của 02 khu vực mỏ đã được cấp phép:

- Khu vực mỏ đá vôi An Định, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương diện tích 2,84 ha.

- Khu vực mỏ đá vôi Đội 1, tổ dân phố An Định, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương diện tích 3,04 ha.

c) Tổng số khu vực mỏ sau bổ sung là 47 mỏ, tổng diện tích là 425,3 ha.

2. Bổ sung vào tiết a, điểm 2.7, khoản 5, Điều 1 và Biểu số 09 Nghị quyết số 14/NQ-HĐND: 5,88 ha mở rộng diện tích khai thác của 02 khu vực mỏ đã được cấp phép vào khu vực khoáng sản không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, gồm:

- Khu vực mỏ đá vôi An Định, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương diện tích 2,84 ha.

- Khu vực mỏ đá vôi Đội 1, tổ dân phố An Đình, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương diện tích 3,04 ha.

Tổng diện tích sau bổ sung là 650,38 ha.

3. Bổ sung vào tiết c “khu vực đầu giá quyền khai thác khoáng sản”, tại điểm 2.7, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 14/NQ-HĐND: 04 khu vực mỏ khoáng sản phát hiện mới với diện tích 141,8 ha, gồm:

- Khu vực mỏ đá granit Y Bằng thuộc xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn và phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang với diện tích 12,2 ha.

- Khu vực mỏ đất sét Kỳ Lãm 1 thuộc phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang diện tích 15,9 ha.

- Khu vực mỏ đá phiến Trung Thành 4 thuộc xã Thành Long, huyện Hàm Yên diện tích 65 ha.

- Khu vực mỏ đá phiến Thành Công thuộc xã Thành Long, huyện Hàm Yên diện tích 48,7 ha.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp bất thường thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2020./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sơn**